

Số: 601 /QĐ-UBND

Phường Kon Tum, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội khóa XVI phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn

ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 26/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Kon Tum về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường Kon Tum;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường tại Tờ trình số 91/TTr-XDĐTMT ngày 13/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường*) làm đầu mối chung; chủ trì, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung, tổng thể của Chương trình; chủ trì hướng dẫn, triển khai các nội dung tại Hợp phần thứ nhất được phân công. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường các khó khăn, vướng mắc để xem xét, chỉ đạo, giải quyết.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại

Hợp phần thứ hai và các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, dân tộc của Chương trình.

3. Giao Phòng Tài chính, Công thương chủ trì tham mưu cân đối, bố trí vốn đối ứng ngân sách phường; tham mưu Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, thực hiện các nội dung thành phần có trách nhiệm phân công rõ bộ phận, cá nhân phụ trách theo dõi, tham mưu, tổ chức triển khai đối với từng nội dung. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giai đoạn và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường (*nội dung Hợp phần thứ hai đồng gửi Phòng Văn hóa - Xã hội*) theo thời hạn quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BCĐ ngày 07/10/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo, để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường và cơ quan cấp tỉnh theo quy định.

5. Khi Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 theo Nghị quyết số 46/2026/QH16, Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân phường điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng: Xây dựng, Đô thị và Môi trường, Văn hóa - Xã hội, Tài chính, Công thương; Trưởng Công an phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH phường;
- PGD số 23 - KBNN khu vực XV;
- PGD NHCSXH Kon Tum;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, UB_(Nguyệt)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Anh Hùng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân phường Kon Tum)

Nhằm thực hiện đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025, nay được hợp nhất vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 theo Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội (theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 46/2026/QH16, kế hoạch, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2026 được tiếp tục thực hiện theo cơ chế của các Chương trình trước hợp nhất; việc lập, giao kế hoạch, dự toán năm 2027 tiếp tục thực hiện theo cơ chế hiện hành).

Trên cơ sở Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Kế hoạch của tỉnh), Ủy ban nhân dân phường Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn phường (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội; phát triển toàn diện các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường; phát triển kinh tế theo hướng xanh, bền vững, gắn với lợi thế của phường là trung tâm kinh tế - thương mại - dịch vụ; nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phần đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 (trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động);

hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu được giao, hạn chế tái nghèo và nghèo phát sinh; tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm bình quân khoảng 2%/năm.

b) Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất; phần đầu 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất.

c) Đối với các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 100% thôn có đường trục chính được cứng hóa; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

d) Phần đầu 50% các loại hình di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị trong cộng đồng; phần đầu có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

đ) 100% đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.

e) Năm 2026, phần đầu giảm 05 hộ nghèo, 37 hộ cận nghèo; thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 có liên quan đến Chương trình theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Chỉ tiêu các năm tiếp theo thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường hằng năm.

(Phường Kon Tum không thuộc trường hợp xây dựng nông thôn mới theo mục VI.2 Kế hoạch của tỉnh nên Kế hoạch không đặt chỉ tiêu nông thôn mới.)

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Chương trình thực hiện trên phạm vi toàn phường; ưu tiên các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng thụ hưởng: Các thôn, tổ dân phố, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn phường; trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo *(trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo)*, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Thời gian thực hiện: Chương trình được thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. CÁC HỢP PHẦN VÀ NỘI DUNG THÀNH PHẦN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

(Thực hiện theo các hợp phần, nội dung thành phần tại mục III Kế hoạch của tỉnh; phường tập trung các nội dung phù hợp với điều kiện thực tế dưới đây.)

1. Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung

1.1. Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Nội dung thực hiện: Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh khu vực các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nội dung 13: Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo hướng dẫn và nguồn lực được giao; Nội dung 14: Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

c) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường chủ trì nội dung 01, 13, 14; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án được giao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp thực hiện nội dung 13.

1.2. Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, hiện đại, đáp ứng nhu cầu thị trường

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo nhanh và nâng cao thu nhập bền vững; phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện đô thị.

b) Nội dung thực hiện: Nội dung 01: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, sản xuất rau an toàn, áp dụng quy trình sản xuất tốt và truy xuất nguồn gốc; Nội dung 04: Hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP khi đủ điều kiện; Nội dung 07: Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản.

c) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do phường thực hiện: Ủy ban nhân dân phường phê duyệt, quản lý dự án theo phân cấp tại Quyết định số 151/2026/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), hằng năm (*trước ngày 25/11*) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Tài chính, Công thương chủ trì [cần kiểm tra: xác định phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp], phối hợp với Hội Nông dân phường; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường tiếp nhận hồ sơ dự án liên kết theo chuỗi giá trị.

1.3. Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 04: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động; kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm; ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường.

1.4. Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 04: Tăng cường lòng ghép giới trong thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; truyền thông thay đổi định kiến giới.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường.

1.5. Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân; thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc"; lấy ý kiến sự hài lòng của người dân; giám sát, phản biện xã hội; Nội dung 02: Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; Nội dung 03, 04: Các đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; Nội dung 05: Chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững".

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

1.6. Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 02: Bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở; phát hiện, giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ; xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Công an phường chủ trì; Ban Chỉ huy quân sự phường phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến quốc phòng.

1.7. Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 02: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Nội dung 03: Tuyên truyền về Chương trình.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường chủ trì nội dung 02; Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Kon Tum thực hiện nội dung 03.

1.8. Giảm nghèo bền vững (nhiệm vụ xuyên suốt)

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030; lồng ghép các nội dung hỗ trợ sinh kế, việc làm, nhà ở, tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường chủ trì theo phân công tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BCĐ ngày 07/10/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kon Tum và các thôn, tổ dân phố.

2. Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 01: Đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cơ sở giáo dục khu vực các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nội dung 04: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao (*nhà văn hóa thôn, nhà rông*) và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; năm 2026 tập trung thực hiện dự án Sửa chữa Nhà rông văn hóa thôn Plei Don.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư; Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường, các trường học, các thôn phối hợp.

2.2. Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 06: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Kon Tum và các thôn.

2.3. Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Nội dung 03: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ phường chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

2.4. Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; phát huy vai trò người có uy tín

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Các nội dung khác tại Kế hoạch của tỉnh được triển khai khi có hướng dẫn và phân bổ nguồn lực của cấp có thẩm quyền.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường là 30.760,4 triệu đồng *(theo kết quả rà soát, đăng ký tại Báo cáo số 551/BC-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường)*, cụ thể:

1. Ngân sách tỉnh: 18.065,5 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn đầu tư công: 11.586,5 triệu đồng;
 - Kinh phí thường xuyên: 6.479 triệu đồng.
2. Ngân sách phường đối ứng: 12.694,9 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn đầu tư công: 10.427,9 triệu đồng;
 - Kinh phí thường xuyên: 2.267 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường, bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán kinh phí thường xuyên, sẽ được cập nhật, điều chỉnh và phân bổ trên cơ sở số vốn được cấp có thẩm quyền giao, theo Nghị quyết số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; vốn đối ứng ngân sách phường thực hiện theo Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

3. Năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho phường 671,502 triệu đồng tại Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11/9/2026, gồm: vốn đầu tư công 511,378 triệu đồng *(ngân sách tỉnh 269,146 triệu đồng, ngân sách phường đối ứng 242,232 triệu đồng)*; kinh phí thường xuyên 160,124 triệu đồng *(ngân sách tỉnh 119 triệu đồng, ngân sách phường đối ứng 41,124 triệu đồng)*.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác, bao gồm vốn tín dụng chính sách xã hội và xã hội hóa, để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thường xuyên rà soát, kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tế của phường; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường trong chỉ đạo, điều phối.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng thôn, tổ dân phố và nhóm dân cư; làm rõ vai trò chủ thể của người dân trong tham gia, tổ chức thực hiện và giám sát Chương trình.

3. Phát triển sản xuất theo lợi thế của phường; hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên đầu tư tập trung, không dàn trải; không huy động quá sức dân và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Công khai, minh bạch danh mục, nguồn lực, đối tượng thụ hưởng; phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*)

- Là cơ quan đầu mối chung; chủ trì tham mưu kế hoạch hằng năm, danh mục nhiệm vụ, dự án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn phường.

- Chủ trì các nội dung được phân công tại mục III; tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện và nhu cầu nguồn lực; tham mưu sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm và đột xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (đồng gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo) theo thời hạn tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và yêu cầu của cơ quan cấp tỉnh, đồng thời gửi Thường trực Đảng ủy phường (qua Văn phòng Đảng ủy); cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phối hợp với Phòng Tài chính, Công thương, Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, lập kế hoạch vốn hằng năm, trung hạn của các nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn phường, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối, chủ trì rà soát địa bàn, đối tượng và thực hiện các nội dung Hợp phần thứ hai; các nội dung về văn hóa, giáo dục, y tế, dân số, dân tộc, lao động, việc làm, bình đẳng giới theo phân công; theo dõi, cập nhật danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Tổng hợp nhu cầu và kết quả thực hiện các nội dung được giao, gửi Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp chung.

3. Phòng Tài chính, Công thương

- Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí vốn đối ứng ngân sách phường; tham mưu Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán; theo dõi tiến độ giải ngân.

- Chủ trì các nội dung phát triển kinh tế, sản phẩm OCOP, tiêu thụ nông sản

theo phân công tại mục III.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch; phối hợp tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến Chương trình.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường

Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án được giao; triển khai thủ tục đầu tư, thi công, giải ngân đúng quy định; định kỳ báo cáo tiến độ về Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường và Phòng Tài chính, Công thương.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Kon Tum

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về Chương trình trên hệ thống truyền thanh và Cổng (*Trang*) thông tin điện tử của phường; tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

7. Công an phường

Chủ trì nội dung bảo đảm an ninh, trật tự (*Nội dung thành phần 09*); nắm tình hình cơ sở, kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh, không để hình thành điểm nóng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, dự án.

8. Ban Chỉ huy quân sự phường

Phối hợp giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn; phối hợp thực hiện công tác dân vận, huy động lực lượng hỗ trợ Nhân dân khi cần thiết.

9. Trạm Y tế phường và các trường học trên địa bàn

Trạm Y tế phường thực hiện các nội dung về y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các trường học phối hợp thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất trường học được giao; tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh về mục đích, ý nghĩa của Chương trình.

10. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kon Tum

Phối hợp triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình.

11. Các thôn, tổ dân phố

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, tổ chức họp dân để tuyên truyền, triển khai các nội dung của Chương trình; phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn, bảo đảm công khai, minh bạch.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ trì các nội dung thuộc Nội dung thành phần 08 (Hợp phần thứ nhất); Hội Liên hiệp Phụ nữ phường chủ trì Nội dung 03 thuộc Nội dung thành phần 03 (Hợp phần thứ hai); phối hợp với các cơ

quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình.

13. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giai đoạn và đột xuất về Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường (nội dung Hợp phần thứ hai đồng gửi Phòng Văn hóa - Xã hội) theo thời hạn tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo (báo cáo quý trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo; báo cáo 6 tháng trước ngày 05/7; báo cáo năm trước ngày 10/01 của năm tiếp theo) và yêu cầu của cơ quan cấp tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường) để xem xét, giải quyết.

14. Điều chỉnh Kế hoạch

Khi Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 theo Nghị quyết số 46/2026/QH16 hoặc điều chỉnh Kế hoạch của tỉnh, Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân phường điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.